

ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC
HUYỆN ỦY HÓN QUẢN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Hón Quản, ngày 18 tháng 9 năm 2017

*

Số 921 -CV/HU

*V/v gửi Quyết định số 780-QĐ/TU ngày
13/9/2017 của Tỉnh ủy về việc ban hành
Quy định về người đứng đầu cấp ủy, chính
quyền các cấp đối thoại với nhân dân*

- Kính gửi:**
- Các đồng chí Huyện ủy viên;
 - HĐND, UBND huyện;
 - Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy;
 - Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
 - Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy.

Thừa lệnh Thường trực Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy kính gửi các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, HĐND, UBND huyện, các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy *Quyết định số 780-QĐ/TU ngày 13/9/2017 của Tỉnh ủy về việc ban hành Quy định về người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối thoại với nhân dân để các cơ quan, đơn vị nghiên cứu và căn cứ thực hiện./.*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng Website;
- LĐVP, CV Trí;
- Lưu VPHU.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Văn Hạ

TỈNH ỦY BÌNH PHƯỚC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Xoài, ngày 13 tháng 9 năm 2017

Số 780 -QĐ/TU

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về người đứng đầu cấp ủy,
chính quyền các cấp đối thoại với nhân dân**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) ban hành “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”;
- Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Xét đề nghị của Đảng Đoàn MTTQVN tỉnh.

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối thoại với nhân dân”.

Điều 2. Các huyện, thị ủy, các Ban Xây dựng đảng, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn và các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban DVTW, VPTW (HN+T78);
- BTT.UBTWMTTQVN;
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các Huyện, Thị ủy;
- Đảng ủy xã, phường, thị trấn
- Lãnh đạo VP, phòng TH;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Nguyễn Văn Lợi

..

QUY ĐỊNH
Về người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp
đối thoại với nhân dân
(Ban hành kèm theo Quyết định số 780-QĐ/TU, ngày 13 tháng 9 năm 2017
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1- Quy định này đề ra mục đích, yêu cầu, nội dung, trình tự tổ chức đối thoại, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước với nhân dân (gọi tắt là đối thoại trực tiếp với nhân dân).

2- Đối thoại trực tiếp với nhân dân là gặp gỡ, bàn bạc, thảo luận trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân nhằm ghi nhận đề giải quyết kịp thời và có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tranh thủ ý kiến đóng góp và tham vấn ý kiến về xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng và thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương; về lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, quản lý, điều hành của chính quyền; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

3- Đối tượng đối thoại theo Quy định này là cá nhân, tổ chức và các tầng lớp nhân dân hiện đang cư trú và sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Phước hoặc các cá nhân, tổ chức và người dân ở các địa phương khác nhưng có tài sản hoặc có hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

4- Đối với những trường hợp đối thoại để giải quyết khiếu nại thì thực hiện đối thoại theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, Luật Tiếp công dân và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

5- Về thành phần tham dự đối thoại với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền là lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh, cấp huyện, cấp xã có liên quan đến nội dung đối thoại để trả lời, giải trình trực tiếp và đề xuất hướng giải quyết các nội dung ý kiến của nhân dân nêu trong cuộc đối thoại.

Điều 2. Mục đích đối thoại

1- Tiếp tục thể chế hóa và cụ thể hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, góp phần đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, phát huy, mở rộng quyền dân chủ của nhân dân, tăng cường, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết, máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân; góp phần thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) của Đảng về: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”

2- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của địa phương; giải thích rõ hơn cho nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng, của cấp ủy, chính quyền địa phương; những thuận lợi, khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành để nhân dân hiểu, đồng cảm, chia sẻ, góp phần cùng cố, tăng cường sự thống nhất tư tưởng chính trị, đồng thuận xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng bền vững.

3- Thông qua đối thoại phát hiện thêm những ưu điểm, hạn chế của đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ mà nhân dân phản ánh.

4- Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chỉ đạo giải quyết kịp thời những kiến nghị, vấn đề bức xúc, nổi cộm mà nhân dân quan tâm, nhất là các nội dung có liên quan đến những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

Điều 3. Nguyên tắc đối thoại

1- Đối thoại trực tiếp với nhân dân phải tuân thủ các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và quản lý, điều hành của chính quyền theo nguyên tắc tập trung dân chủ; đồng thời, đề cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2- Đối thoại trực tiếp với nhân dân được tiến hành công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, thẳng thắn, chân tình, đúng trọng tâm, trọng điểm với tinh thần xây dựng vì lợi ích chung, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình theo những nội dung tại Quy định này và các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

3- Nhân dân trực tiếp tham gia đối thoại (hoặc cử đại diện tham gia) và đưa ra các vấn đề mình quan tâm để trao đổi, đối thoại; tôn trọng sự điều hành và lắng nghe ý kiến của người chủ trì đối thoại. Nội dung thông tin bảo đảm chính xác, rõ ràng, cụ thể, chịu trách nhiệm về các nội dung thông tin mà mình cung cấp tại buổi đối thoại.

4- Nghiêm cấm việc lợi dụng đối thoại để nói và làm trái các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc đưa ra những thông tin không có căn cứ làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của tổ chức, cá nhân.

5- Không đối thoại đối với người không có năng lực hành vi dân sự, người đang trong tình trạng sử dụng rượu, bia và các loại chất kích thích khác, người vi phạm nội quy, quy định đối thoại, người khiếu kiện đã được cấp có thẩm quyền có quyết định giải quyết cuối cùng nhưng vẫn tiếp tục khiếu kiện.

Điều 4. Phương pháp đối thoại

1- Người chủ trì đối thoại nắm chắc tình hình, ứng xử linh hoạt tùy theo từng vấn đề, chủ đề đối thoại và nội dung đối thoại của nhân dân; vận dụng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh nhằm tuyên truyền, phổ biến, giải thích và trả lời cho nhân dân.

2- Thực hiện tốt tác phong dân vận, có thái độ ân cần, gần gũi, tác phong giản dị, chú trọng chỉ đạo giải quyết trực tiếp các yêu cầu, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của nhân dân để tạo lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền. Chịu trách nhiệm về việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của người đối thoại, kể cả trong trường hợp ủy quyền người khác trả lời thay.

3- Hạn chế việc đối thoại một chiều, dành nhiều thời gian cho nhân dân phát biểu ý kiến, người chủ trì đối thoại có thể hỏi lại nhân dân hoặc trao đổi những vấn đề cần quan tâm trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4- Trong khi đối thoại, nếu có câu hỏi ngoài nội dung thì người chủ trì đối thoại vẫn tiếp nhận, trả lời và yêu cầu người đối thoại đi vào trọng tâm, chủ đề, nội dung đối thoại.

Chương II

VỀ ĐỐI THOẠI CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC CẤP ỦY ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN

Điều 5. Chủ thể đối thoại và chế độ đối thoại.

1- Người đứng đầu cấp ủy đảng phải đối thoại trực tiếp với nhân dân gồm: Bí thư Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thị ủy, Đảng ủy xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp tỉnh, huyện, xã).

2- Chế độ đối thoại được thực hiện ở 3 cấp tỉnh, huyện, xã định kỳ mỗi năm ít nhất một lần, ngoài ra có thể tổ chức đối thoại đột xuất khi cần thiết.

3- Trường hợp vì lý do bất khả kháng, người đứng đầu cấp ủy có văn bản ủy quyền cho cấp phó thực hiện một số hoặc toàn bộ quy trình đối thoại trực tiếp (trong đó ghi rõ thời hạn ủy quyền, nội dung ủy quyền; phạm vi ủy quyền; trách nhiệm của người được ủy quyền trước người ủy quyền, trước tập thể cấp ủy...) và phải được Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp thống nhất.

Điều 6. Nội dung đối thoại

1- Thông báo cho nhân dân khái quát về công tác xây dựng Đảng, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng của địa phương mà nhân dân quan tâm trong thời gian qua; những nội dung liên quan đến chủ đề đối thoại.

2- Nhân dân tham gia ý kiến đóng góp về các chủ trương, chính sách quan trọng của cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của nhân dân.

3- Nhân dân trao đổi, phản ánh về sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; về mối quan hệ giữa cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên với nhân dân; về đạo đức, lối sống, thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong quá trình thực thi công vụ. Nhân dân phản ánh về những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ" theo Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) của Đảng.

4- Nhân dân trao đổi, thảo luận, đề xuất giải quyết, những vấn đề dư luận xã hội đang quan tâm; kiến nghị những vấn đề bức xúc liên quan đến việc chỉ đạo của cấp ủy Đảng.

5- Trực tiếp chỉ đạo, giải quyết vướng mắc, kiến nghị của nhân dân trong quá trình tiếp xúc, đối thoại và chỉ đạo hoặc kiến nghị giải quyết sau khi kết thúc tiếp xúc, đối thoại.

Điều 7. Quy trình tổ chức đối thoại

1- Trước khi tổ chức đối thoại

a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm tham mưu cho người đứng đầu cấp ủy:

- Nắm chắc tình hình, tâm tư, nguyện vọng nhân dân, dư luận xã hội trước khi tổ chức đối thoại để lựa chọn nội dung phù hợp, phản ánh đúng các vấn đề bức xúc, tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân; dự báo các tình huống có thể xảy ra để chuẩn bị tốt cho việc đối thoại trực tiếp đạt được mục đích.

- Rà soát, thống kê những vấn đề bức xúc, nổi cộm của nhân dân, nhất là những vấn đề đã được nhân dân kiến nghị, đề xuất hợp pháp, chính đáng đã được nêu ra nhiều lần nhưng chưa giải quyết dứt điểm và dự kiến phương hướng, giải pháp chỉ đạo giải quyết trong thời gian tới.

b) Văn phòng cấp ủy chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN các cấp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm tham mưu cho người đứng đầu cấp ủy:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức đối thoại.

- Chuẩn bị nội dung đối thoại của người đứng đầu cấp ủy theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

- Xác định thời gian, địa điểm tổ chức các buổi đối thoại phù hợp với các hình thức phát huy dân chủ của nhân dân, tình hình, đặc điểm của địa phương, đặc điểm sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, tập quán, thuận lợi cho nhân dân tham dự. Địa điểm tiếp xúc, đối thoại cần bố trí trang trọng, tạo không khí thân mật, gần gũi giữa người đứng đầu cấp ủy với nhân dân.

- Thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương về thời gian, địa điểm tổ chức đối thoại; nội dung của buổi đối thoại để nhân dân biết và chuẩn bị ý kiến, mời nhân dân tham gia; chậm nhất là 07 ngày trước khi đối thoại phát hành thư mời đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham dự đối thoại theo nội dung Quy định này.

2- Quy trình đối thoại theo thứ tự sau đây:

a) Đại diện văn phòng cấp ủy nêu lý do, giới thiệu đại biểu, chương trình, nội quy của buổi đối thoại và cử thư ký ghi biên bản những ý kiến phát biểu và đăng ký phát biểu của nhân dân.

b) Người đứng đầu cấp ủy thông báo cho nhân dân về những nội dung theo quy định tại Điều 6 của Quy định này; nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung chủ yếu của buổi đối thoại.

c) Nhân dân phát biểu ý kiến, thảo luận theo thứ tự, nội dung, thời gian phát biểu đã đăng ký.

d) Đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan phát biểu ý kiến trao đổi với nhân dân và đề xuất phương án xử lý.

đ) Người đứng đầu cấp ủy giải thích, trao đổi, thảo luận, bàn bạc và tiếp thu, chỉ đạo giải quyết các ý kiến, kiến nghị của nhân dân và kết luận buổi đối thoại.

3- Sau khi tiếp xúc, đối thoại

a) Sau khi kết thúc buổi đối thoại, Người chủ trì tổ chức họp rút kinh nghiệm, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sau đối thoại.

b) Chậm nhất là 10 ngày làm việc, văn phòng cấp ủy thông báo ý kiến kết luận của người đứng đầu cấp ủy, bảo đảm việc giải quyết, việc chỉ đạo các ngành, các cấp có liên quan giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề bức xúc, nổi cộm hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

c) Chậm nhất 20 ngày làm việc từ khi có thông báo kết luận của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm phải giải quyết vụ việc theo kết luận, thông báo bằng văn bản kết quả giải quyết cho tập thể, cá nhân có liên quan và báo cáo kết quả với người đứng đầu cấp ủy. Trường hợp những vụ việc cần có thêm thời gian để xác minh, làm rõ hoặc các nội dung giải quyết phải tuân thủ các quy định của pháp luật, cơ quan có trách nhiệm giải quyết cũng phải có văn bản trả lời, giải trình cho tổ chức, cá nhân liên quan biết về nội dung, yêu cầu, thời gian, trách nhiệm giải quyết.

d) Hằng năm, người đứng đầu cấp ủy Đảng phải báo cáo kết quả tổ chức đối thoại và kết quả giải quyết các kiến nghị sau đối thoại với Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp trên trực tiếp, đồng thời gửi cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp để theo dõi, giám sát.

Chương III

VỀ ĐỐI THOẠI CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP VỚI NHÂN DÂN

Điều 8. Chủ thể đối thoại và chế độ đối thoại.

1- Người đứng đầu chính quyền các cấp phải đối thoại trực tiếp với nhân dân gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã.

2- Chế độ đối thoại được thực hiện ở 3 cấp tỉnh, huyện, xã định kỳ mỗi năm ít nhất một lần, ngoài ra có thể tổ chức đối thoại đột xuất khi cần thiết.

3- Trường hợp vì lý do bất khả kháng, người đứng đầu chính quyền có văn bản ủy quyền cho cấp phó thực hiện một số hoặc toàn bộ quy trình đối thoại

trực tiếp (trong đó ghi rõ thời hạn ủy quyền, nội dung ủy quyền; phạm vi ủy quyền; trách nhiệm của người được ủy quyền trước người ủy quyền, trước Thường trực Hội đồng nhân dân, tập thể UBND cùng cấp...), văn bản ủy quyền phải được Thường trực Hội đồng nhân dân, tập thể UBND cùng cấp thống nhất.

Điều 9. Nội dung đối thoại

1- Thông báo cho nhân dân khái quát về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng của địa phương mà nhân dân quan tâm trong thời gian qua, tập trung đối với nội dung liên quan đến chủ đề đối thoại.

2- Nhân dân góp ý đối với chính quyền các cấp về việc thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là những văn bản có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của nhân dân; việc thực hiện cải cách hành chính; việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác; công tác tiếp dân và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân.

3- Nhân dân phản ánh về việc quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu chính quyền các cấp trong quá trình thực thi công vụ. Nhân dân phản ánh về những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” theo Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) của Đảng.

4- Nhân dân trao đổi, kiến nghị, thảo luận, đề xuất giải quyết về những vấn đề mà nhân dân bức xúc, những nội dung liên quan đến chủ đề đối thoại.

5- Trực tiếp chỉ đạo, giải quyết vướng mắc, kiến nghị của nhân dân trong quá trình đối thoại và chỉ đạo hoặc kiến nghị giải quyết sau khi kết thúc đối thoại.

Điều 10. Quy trình tổ chức đối thoại

1- Trước khi tổ chức đối thoại.

a) Người đứng đầu chính quyền cấp nào đối thoại thì văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp đó chủ trì phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm tham mưu:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức đối thoại.

- Nắm chắc tình hình, tâm trạng nhân dân, dư luận xã hội trước khi tổ chức tiếp xúc, đối thoại để lựa chọn nội dung phù hợp, phản ánh đúng các vấn đề bức xúc, tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân; dự báo các tình huống có thể xảy ra để việc đối thoại trực tiếp đạt được mục đích đề ra.

- Rà soát, thống kê những vấn đề bức xúc, nổi cộm của nhân dân, nhất là những vấn đề đã được nhân dân kiến nghị, đề xuất hợp pháp, chính đáng đã

được nêu ra nhiều lần nhưng chưa giải quyết dứt điểm và dự kiến phương hướng, giải pháp chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của nhân dân.

- Chuẩn bị nội dung đối thoại của người đứng đầu chính quyền theo quy định tại Điều 9 của Quy định này.

b) Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có trách nhiệm:

- Lựa chọn thời gian, địa điểm tổ chức các buổi đối thoại phù hợp với các hình thức phát huy dân chủ của nhân dân, tình hình, đặc điểm của địa phương, đặc điểm sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, tập quán, thuận lợi cho nhân dân tham dự. Địa điểm tiếp xúc, đối thoại cần bố trí trang trọng, tạo không khí thân mật, gần gũi giữa người đứng đầu chính quyền với nhân dân.

- Thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương về thời gian, địa điểm tổ chức đối thoại; nội dung của buổi đối thoại để nhân dân biết và chuẩn bị ý kiến, mời nhân dân tham gia; chậm nhất là 07 ngày trước khi đối thoại phát hành thư mời đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham dự đối thoại theo nội dung Quy định này.

2- Quy trình đối thoại theo thứ tự sau.

a) Đại diện văn phòng Hội đồng nhân dân hoặc văn phòng ủy ban nhân dân nêu lý do, giới thiệu đại biểu, chương trình, nội quy của buổi đối thoại và cử thư ký ghi biên bản, tổng hợp những ý kiến phát biểu và đăng ký phát biểu của nhân dân.

b) Người đứng đầu chính quyền thông báo cho nhân dân về những nội dung theo quy định tại Điều 9 của Quy định này, nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung chủ yếu của buổi đối thoại.

c) Nhân dân phát biểu ý kiến theo thứ tự, nội dung, thời gian phát biểu đã đăng ký.

d) Đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan phát biểu ý kiến trao đổi với nhân dân, đề xuất phương án giải quyết.

đ) Người đứng đầu chính quyền giải thích, trao đổi, tiếp thu, trả lời hoặc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của nhân dân và kết luận buổi đối thoại.

3- Sau khi tiếp xúc, đối thoại

a) Sau khi kết thúc buổi đối thoại, Người chủ trì tổ chức họp rút kinh nghiệm, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sau đối thoại.

b) Sau khi kết thúc buổi đối thoại, chậm nhất là 10 ngày làm việc, văn phòng Hội đồng nhân dân hoặc văn phòng ủy ban nhân dân thông báo ý kiến kết luận của người đứng đầu chính quyền, bảo đảm việc giải quyết, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề bức xúc, nổi cộm, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

c) Chậm nhất 20 ngày làm việc từ khi có thông báo kết luận của người đứng đầu chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm phải giải quyết vụ việc theo kết luận, thông báo bằng văn bản về kết quả giải quyết cho tập thể, cá nhân có liên quan và báo cáo với chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc chủ tịch ủy ban nhân dân. Trường hợp những vụ việc cần có thêm thời

gian để xác minh làm rõ hoặc các nội dung giải quyết phải tuân thủ các quy định của pháp luật thì cơ quan có trách nhiệm giải quyết cũng phải có văn bản trả lời cho nhân dân, tổ chức, cá nhân có liên quan biết về nội dung, yêu cầu, thời gian, trách nhiệm giải quyết.

d) Hằng năm, người đứng đầu chính quyền các cấp phải báo cáo kết quả tổ chức đối thoại và kết quả giải quyết các kiến nghị sau đối thoại với Ban Thường vụ cấp ủy, chính quyền cùng cấp và chính quyền cấp trên trực tiếp, đồng thời gửi cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp để theo dõi, giám sát.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Về khen thưởng và xử lý vi phạm thực hiện theo Điều 16, Điều 17 của Quy định “ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” ban hành theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI).

Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1- Các Cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2- Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và Đảng đoàn MTTQVN tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định này, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

3- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc khối Nhà nước triển khai quy định này, định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua văn phòng Tỉnh ủy).

4- Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi thì các cấp ủy đảng, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và các cơ quan trong hệ thống chính trị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) để tổng hợp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.